| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ QUYẾT THẮNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 250/KH-UBND | *Quyết Thắng, ngày 03 tháng 9 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Quyết Thắng

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030; Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030; Công văn số 8713/BNNMT-VPĐP ngày 04/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 26/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng thực hiện chuẩn nghèo quốc gia; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 và giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 114/KH-SNNMT ngày 28/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng ban hành Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Tổ chức rà soát, xác định, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, làm cơ sở thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách có liên quan.

- Tổ chức rà soát đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030, xác định đầy đủ, chính xác danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo để làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

- Thiết lập, cập nhật và quản lý thống nhất cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận

nghèo trên địa bàn thành phố; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với cơ sở dữ liệu quốc gia (**https://csdlhn.mae.gov.vn**) và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Đánh giá thực chất tình trạng nghèo đa chiều trên địa bàn thành phố, xác định nguyên nhân nghèo, mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, làm cơ sở xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội của Trung ương và thành phố (các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách an sinh xã hội liên quan đến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo).

**2. Yêu cầu**

- Thực hiện đúng đối tượng, đúng quy trình, đúng phương pháp và đúng thời gian quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT và các quy định có liên quan. Thông tin thu thập phải đầy đủ, trung thực; kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của hộ gia đình. Bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, chính xác; có sự tham gia giám sát của cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội. Kết quả rà soát phải được công khai theo quy định; kịp thời tiếp nhận, xem xét và giải quyết các ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về chất lượng, tiến độ và kết quả rà soát trên địa bàn quản lý. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa kết quả điều tra, bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác và an toàn.

## II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI RÀ SOÁT

**1. Phạm vi**: Thực hiện rà soát trên toàn bộ các thôn địa bàn xã.

**2. Đối tượng rà soát:**

- Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Gồm các hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát và các hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ thoát nghèo: hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

## III. CHUẨN NGHÈO VÀ PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

**1. Rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025**

1.1. Chuẩn nghèo: Thực hiện theo Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP:

*"1. Tiếp tục thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính*

*phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP) từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.*

*2. Chuẩn nghèo quy định tại khoản 1 Điều này là căn cứ để đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; là cơ sở xác định đối tượng để thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2026".*

1.2. Phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo: Thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và các văn bản hướng dẫn có liên quan, làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo trong năm 2026.

**2. Rà soát theo chuẩn nghèo giai đoạn 2027-2030**

2.1. Chuẩn nghèo: Thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP.

Mức chuẩn thu nhập:

Khu vực nông thôn: 2.200.000 đồng/người/tháng;

Khu vực đô thị: 2.800.000 đồng/người/tháng.

Các dịch vụ xã hội cơ bản gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; thông tin; nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường.

Hộ nghèo, hộ cận nghèo được xác định trên cơ sở kết hợp tiêu chí về thu nhập và mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định, cụ thể:

- Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ gia đình cư trú ở khu vực nông thôn, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên. 5

- Hộ nghèo khu vực đô thị là hộ gia đình cư trú ở khu vực đô thị, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.800.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Hộ cận nghèo khu vực nông thôn là hộ gia đình cư trú ở khu vực nông thôn, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

- Hộ cận nghèo khu vực đô thị là hộ gia đình cư trú ở khu vực đô thị, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.800.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản".

2.2. Phương pháp rà soát giai đoạn 2027-2030

Thực hiện theo quy trình, phương pháp và hệ thống biểu mẫu quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

Việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo được thực hiện trên cơ sở kết quả thu thập thông tin, chấm điểm, ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định; làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

## IV. NỘI DUNG VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN

### 1. Công tác tuyên truyền

- Uỷ ban nhân dân xã tổ chức tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về: mục đích, ý nghĩa của việc rà soát; đối tượng được rà soát; tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; phương pháp và quy trình rà soát; quyền và trách nhiệm của hộ gia đình; thời gian thực hiện; quyền phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Hình thức tuyên truyền: Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã; tại các cuộc họp thôn; niêm yết thông báo tại nhà văn hóa thôn; tuyên truyền thông qua Ban công tác Mặt trận; Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh; tuyên truyền trực tiếp đến các hộ gia đình thuộc diện rà soát.

### 2. Tổ chức lực lượng rà soát

- UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026.

- Tổ công tác rà soát sẽ được tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ; nắm vững tiêu chí, quy trình, phương pháp, biểu mẫu và chịu trách nhiệm về kết quả rà soát được phân công.

### 3. Quy trình rà soát, công nhận theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030

- Quy trình thực hiện: Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030

* Thời gian rà soát định kỳ hằng năm: từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện rà soát.

### 4. Quy trình rà soát trong năm (rà soát bổ sung, đột xuất)

- Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát.

- Thực hiện rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 25/2026/TT-BNNMT.

- Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát; niêm yết, thông báo công khai.

- Trong thời gian niêm yết công khai kết quả rà soát, trường hợp có ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, xác minh, xem xét giải quyết theo quy định; trường hợp cần thiết thực hiện rà soát lại để bảo đảm kết quả công khai, khách

quan, chính xác trước khi trình Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

- Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo. Thời gian rà soát trong năm: từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hằng năm, trừ trường hợp đột xuất. Trường hợp bổ sung đột xuất (xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trường hợp bất khả kháng khác; phát sinh từ ngày 15/12 đến hết ngày 31/12) thì thời gian rà soát, danh sách hộ gia đình cần rà soát do người thực hiện rà soát đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

**5. Tiến độ thực hiện**

- Trước ngày 15/9/2026 UBND xã xây dựng Kế hoạch, tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát; tổ chức lực lượng rà soát.

- Từ 01/10/2026 đến 25/10/2026 cấp xã tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình; tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát.

- Từ 26/10 đến 15/11/2026 cấp xã tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Từ 16/11/2026 đến trước ngày 30/11/2026 cấp xã tổng hợp chính thức kết quả rà soát, công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hoàn thiện đầy đủ biểu mẫu báo cáo theo quy định, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Từ ngày 01/12/2026 đến trước ngày 10/12/2026 báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, Ủy ban nhân dân thành phố, gửi kết quả rà soát chính thức hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ trên địa bàn gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Trước ngày 31/12/2026 Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; đồng thời chỉ đạo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập cơ sở dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để theo dõi, quản lý và báo cáo về Uỷ ban nhân dân thành phố.

**6. Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn đôn đốc cơ sở thôn triển khai rà soát**

Trong quá trình rà soát, nếu kết quả rà soát phản ánh chưa đúng với điều kiện phát triển kinh tế tại địa phương hoặc nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, Ban chỉ đạo cấp xã tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác rà soát. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc thực hiện quy trình, phương pháp rà soát; tính chính xác của thông tin; việc tổ chức họp dân; niêm yết công khai; tiếp nhận và giải quyết kiến nghị. Trường hợp phát hiện sai sót, thiếu chính xác hoặc thực hiện không đúng quy định, Ban Chỉ đạo có trách nhiệm hướng dẫn, yêu cầu cơ sở thôn

khắc phục; trường hợp vượt thẩm quyền thì tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, chỉ đạo.

## V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành được bố trí trong dự toán chi hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định và sử dụng kinh phí trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

## VI. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Kinh tế (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch, thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác rà soát và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã đảm bảo theo đúng mục đích, yêu cầu của Kế hoạch này;

- Tham gia tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; hướng dẫn hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổ chức lực lượng rà soát viên và chỉ đạo các rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn đảm bảo tính chính xác, đúng quy trình, công khai, minh bạch trong quá trình rà soát; hướng dẫn đôn đốc và kiểm tra công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn quản lý (Danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo được niêm yết công khai tại nhà văn hóa thôn và phát trên hệ thống loa phát thanh của xã để Nhân dân biết, trước khi Ủy ban nhân dân cấp xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn).

- Hướng dẫn thôn tổ chức thực hiện cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; hướng dẫn việc lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi có hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tổng hợp báo cáo sơ bộ kết quả rà soát gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 15/11/2026** và báo cáo kết quả chính thức **trước ngày 30/11/2026**, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 31/12/2026** làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hàng năm.

- Tham mưu Chủ tịch UBND xã phê duyệt kết quả rà soát công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã;

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, rà soát, điều chỉnh việc thực hiện chính sách, chế độ đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đảm bảo theo quy định.

**2. Văn phòng HĐND và UBND xã**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý cho người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định; nâng cao hiệu quả, chất lượng dịch vụ pháp lý miễn phí, góp phần tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác, phục vụ mục tiêu giảm nghèo bền vững.

**3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công**

- Tổ chức tuyên truyền mục đích, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên các phương tiện truyền thông; Cổng thông tin điện tử của xã, hệ thống thông tin cơ sở, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và quần chúng Nhân dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 để thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã.

**4. Phòng Văn hóa - Xã hội:**

Phối hợp thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025; theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 theo kế hoạch ban hành làm cơ sở thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo đảm bảo an sinh xã hội.

**5. Công an xã**

Phối hợp xác minh nhân khẩu thực tế, tình trạng cư trú, biến động dân cư; hỗ trợ đối soát dữ liệu hộ nghèo với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

**6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội thành viên**

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân, đoàn viên và các hội viên tham gia lực lượng các Tổ rà soát; phối hợp với chính quyền cơ sở nắm tình hình các hộ có nguy cơ nghèo, tái nghèo để phản ánh kịp thời. Giám sát quy trình rà soát, niêm yết công khai danh sách bảo đảm công khai, minh bạch về quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn xã.

**7. Trưởng các thôn**

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn thôn

theo đúng chuẩn nghèo đa chiều, quy trình, phương pháp và các văn bản hướng dẫn có liên quan; bảo đảm đúng đối tượng, đúng điều kiện, công khai, dân chủ, minh bạch, khách quan và chính xác.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến Nhân dân về chuẩn nghèo đa chiều, quy trình rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; các chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và quyền, nghĩa vụ của đối tượng thụ hưởng.

- Phối hợp xác định nguyên nhân nghèo, khả năng lao động, mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, nhu cầu hỗ trợ và khả năng thoát nghèo của từng hộ; làm cơ sở để UBND xã phân loại và xây dựng giải pháp hỗ trợ phù hợp đối với từng nhóm đối tượng.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn hướng dẫn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo tiếp cận các chính sách hỗ trợ về sinh kế, đào tạo nghề, việc làm, tín dụng chính sách, bảo hiểm y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường, thông tin và các dịch vụ xã hội cơ bản khác theo quy định.

- Thường xuyên theo dõi tình hình đời sống, việc làm, thu nhập, mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản và nguy cơ tái nghèo của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; kịp thời báo cáo UBND xã những trường hợp phát sinh hoặc có nguy cơ tái nghèo để xem xét, hỗ trợ theo quy định.

- Chủ động phát hiện, phản ánh các trường hợp có dấu hiệu kê khai không trung thực, xác định sai đối tượng, lợi dụng chính sách hoặc thực hiện rà soát không bảo đảm công khai, minh bạch; phối hợp với cơ quan chuyên môn kiểm tra, xác minh và xử lý theo quy định.

- Trưởng các thôn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về tính đầy đủ, chính xác của danh sách, thông tin, số liệu và kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn thôn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Kinh tế) những trường hợp phát sinh, sai lệch hoặc có dấu hiệu xác định không đúng đối tượng.

**8. Tổ công tác rà soát cơ sở thôn**

- Phối hợp các hội đoàn thể ở thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn đến với nhân dân trên địa bàn thôn.

- Tham gia các lớp tập huấn điều tra hoặc cử điều tra viên, tiến hành triển khai rà soát, điều tra đảm bảo thời gian, đúng đối tượng theo quy định.

- Tổ chức huy động lực lượng rà soát viên tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đảm bảo theo quy định, công khai minh bạch, hạn chế phát sinh khiếu nại, kiến nghị; kịp thời xử lý các phản ánh theo quy định.

- Bố trí thời gian, địa điểm, thành phần tham gia hội nghị xét duyệt để hội nghị xét duyệt được công khai, khách quan và đạt kết quả tốt và chịu trách nhiệm về kết quả rà soát.

- Thực hiện niêm yết và tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo thời gian quy định và gửi về Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo (*qua Phòng Kinh tế*), báo cáo sơ bộ kết quả rà soát trước **ngày 05/11/2026** và báo cáo chính thức kết quả rà soát trước **ngày 30/11/2026.**

- Quản lý, theo dõi biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn thôn.

Trên đây là Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Quyết Thắng. Căn cứ Kế hoạch này đề nghị các cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn phối hợp chặt chẽ chủ động triển khai thực hiện, kết quả rà soát phản ánh đúng thực trạng nghèo đa chiều và là cơ sở thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã (*qua Phòng Kinh tế*) để xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

***Nơi nhận:***
- Sở Nông nghiệp và Môi trường TP;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, các PTC UBND xã;
- UB MTTQVN xã;
- VP ĐU, VP HĐND&UBND xã;
- Thủ trưởng Phòng KT, VHXH;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công;
- Thành viên BCĐ rà soát;
- Các Tổ rà soát cơ sở thôn;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đoàn Đăng Đạo**